

Số: 12/2024/QĐCNHGT - DS

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Dương Minh T và bà Phạm Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Dân sự về việc tranh chấp hợp vay tài sản đề ngày 06 tháng 3 năm 2024 của ông Dương Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp hợp đồng vay tài sản của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Dương Minh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người bị kiện: Bà Phạm Thu H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2024 cụ thể như sau:

+ Ý kiến của ông T: Do quên biết ngày 24/01/2024 tôi cho bà Phạm Thu H vay số tiền 30.000.000 đồng, tôi đồng ý cho bà H không phải trả lãi hàng tháng, mà chỉ phải gốc 3.000.000đ/tháng vào ngày 10 hàng tháng. Đến nay bà H đã trả cho tôi 13.000.000 đồng nay còn lại 17.000.000 đồng nợ gốc.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho tôi số tiền 17.000.000 đồng.

+ Ý kiến của bà H: Tôi công nhận các thông tin ông T đưa ra là chính xác và tôi có viết giấy vay với anh T. Nay tôi nhất trí trả cho ông T số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Các bên thống nhất được cụ thể như sau:

Bà Phạm Thu H nhất trí trả cho ông Dương Văn T1 số tiền **17.000.000** đồng (Mười bảy triệu đồng) nợ gốc và không phải chịu lãi suất.

Thời gian trả nợ: Đến ngày 31/8/2024 bà H cam kết sẽ trả hết số tiền trên cho anh T1.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và đến thời gian trả nợ, ông T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH